



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 21

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 11 tháng 12 năm 2023

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Kết quả kỳ họp thứ 21, HĐND tỉnh khóa VIII TÀI LIỆU THAM KHẢO TIẾP XÚC CỬ TRI SAU KỲ HỌP

Kỳ họp thứ 21, HĐND tỉnh khóa VIII diễn ra 2,5 ngày (từ ngày 05 đến ngày 07/12/2023). HĐND tỉnh đã xem xét 66 báo cáo, tờ trình và thông qua 32 nghị quyết¹. HĐND tỉnh đã thông qua xem xét các báo cáo sơ kết hoạt động giữa nhiệm kỳ của HĐND, UBND, các Ban HĐND, TAND và Viện KSND tỉnh. Thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức vụ do HĐND tỉnh bầu. Xem xét báo cáo về Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Xem xét báo cáo giám sát kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 18 (trình kỳ họp thứ 21) và báo cáo tổng hợp kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 21. Xem xét các báo cáo của các cơ quan tổ tụng-tư pháp, Thường trực và các Ban HĐND tỉnh.

Trên cơ sở xem xét các báo cáo, tờ trình, kiến nghị của cử tri tại kỳ họp; các sở, ban, ngành có liên quan, các đại biểu nêu cao tinh thần trách nhiệm, phát huy dân chủ, trí tuệ, tập trung thảo luận, chất vấn, thể hiện quan điểm, chính kiến đối với từng nội dung kỳ họp; phân tích kết quả đạt được và những hạn chế, vướng mắc, nguyên nhân trong thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH, QP-AN năm 2023, dự báo những thuận lợi, khó khăn, đề ra mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển KT-XH năm 2024, giúp HĐND tỉnh quyết nghị đúng đắn, phù hợp, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, nguyện vọng của cử tri và Nhân dân trong tỉnh.

A. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KT-XH NĂM 2023 VÀ MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KT-XH NĂM 2024

I. Về thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH năm 2023

Trong điều kiện khó khăn của nền kinh tế cả nước và của tỉnh, các nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 80/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển KT-XH năm 2023; được lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam tỉnh và cả hệ thống chính trị, cùng với đồng hành, ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, tình hình KT-XH của tỉnh đạt được những kết quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực, có những bước khởi sắc, phát triển.

Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) là 6,68% so với năm 2022 (KH năm 2023 là 6,5-7%). Cơ cấu kinh tế của tỉnh chuyển dịch đúng hướng. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 19,02% (tăng 5,41%)²; khu vực công

¹Xem xét 37 BC, 29 TTr; thông qua 32 NQ: 05 QPPL; 27 cá biệt (03 tổ chức, nhân sự; 24 khác)

²Tổng sản lượng lương thực có hạt ước đạt 30,6 vạn tấn, cao nhất từ trước đến nay, lần đầu tiên vượt ngưỡng 30 vạn tấn. Đây cũng là năm lĩnh vực trồng trọt được mùa lịch sử và được giá toàn diện. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 59.083,7 tấn, tăng 6,49% so với năm trước

ng nghiệp và xây dựng chiếm 31,55% (tăng 7,95%, riêng công nghiệp tăng 11,62%); khu vực dịch vụ chiếm 44,99% (tăng 6,41%); khu vực Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 4,44% (tăng 7,11%). GRDP bình quân đầu người đạt 71 triệu đồng, vượt kế hoạch đề ra (KH năm 2023 là 70 triệu đồng)³. Có 15/18 chỉ tiêu KT-XH chủ yếu đã được thực hiện đạt và vượt kế hoạch, có 03/18 chỉ tiêu tiệm cận với kế hoạch đề ra; trong đó có 2 chỉ tiêu quan trọng là GRDP và GRDP bình quân đầu người đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Từ 2021-2023, tỉnh Quảng Trị có tốc độ tăng trưởng bình quân cao hơn các tỉnh trong khu vực; xếp thứ 32/63 toàn quốc về mức tăng trưởng GRDP.

Công tác quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị được tập trung chỉ đạo, triển khai quyết liệt và đạt nhiều kết quả, góp phần thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển KT-XH⁴. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ tái cơ cấu nông nghiệp toàn diện theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Hoạt động thương mại và dịch vụ tiếp tục phục hồi. Nhiệm vụ quy hoạch các điểm, khu du lịch⁵ tiếp tục được triển khai gắn liền với việc hoàn thiện cơ sở vật chất, hạ tầng giao thông để kết nối những điểm có nhiều tiềm năng phát triển du lịch để kêu gọi đầu tư. Các dự án trọng điểm, động lực được tập trung triển khai thực hiện, cơ bản hoàn thành các thủ tục đầu tư, công tác GPMB để chuẩn bị khởi công, góp phần thúc đẩy tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo đúng định hướng, tạo sự đột phá, sức lan tỏa và động lực để thu hút đầu tư, tăng thu ngân sách, tạo tiền đề quan trọng phát triển KT-XH của tỉnh trong giai đoạn tới⁶.

Tỉnh ủy, HĐND tỉnh đã ban hành các cơ chế, chính sách phát triển GD-ĐT mang lại kết quả tích cực. Tổ chức thành công các ngày lễ lớn tạo ấn tượng tốt đẹp, khơi dậy niềm tự hào của quê hương và người dân Quảng Trị, có sức lan tỏa mạnh mẽ⁷. Ngành Y tế giữ vững thành quả phòng, chống dịch Covid-19; ứng phó hiệu quả các dịch bệnh khác; duy trì tốt hoạt động khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế.

Công tác thông tin đối ngoại được duy trì và phát triển. Công tác chuyển đổi số được quan tâm, chỉ đạo quyết liệt và thực hiện có hiệu quả. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền; triển khai hiệu quả công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị gắn với tinh giản biên chế; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và công tác quản lý, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và chính sách tiền lương. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định, QP-AN được củng cố và tăng cường.

³Số liệu đến ngày 27/11/2023

⁴Đã hoàn chỉnh hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh; Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung của thành phố Đông Hà đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Tổ chức lập và điều chỉnh 07 đồ án quy hoạch vùng huyện (đã hoàn thành 02 đồ án) và 07 đồ án quy hoạch chung các đô thị trên địa bàn tỉnh; Ban hành quy định về khu vực thực hiện chuyển quyền sử dụng đất đã được đầu tư xây dựng hạ tầng cho người dân tự xây dựng nhà ở tại các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị trên địa bàn tỉnh; Triển khai lập Chương trình phát triển đô thị tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Tổ chức rà soát sự phù hợp của tất cả các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh...

⁵Triển khai lập Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị phức hợp, nghỉ dưỡng và sân golf tại thị trấn Cam Lộ và xã Cam Thành, huyện Cam Lộ với diện tích khoảng 191,42 ha; Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu du lịch thác Ba Vòi, huyện Đakrông; Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu du lịch thác Tà Puông, huyện Hướng Hóa,...

⁶Cảng hàng không Quảng Trị, Cảng Mỹ Thủy, Khu Công nghiệp Quảng Trị, Đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà, Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông-Tây và Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây, Dự án LNG Hải Lăng giai đoạn 1, Dự án Cao tốc Cam Lộ-Lao Bảo, Dự án cao tốc Cam Lộ-Vạn Ninh, Dự án "Phát triển hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng, giai đoạn 2,...

⁷Lễ hội Thống nhất non sông và Khai trương mùa du lịch Quảng Trị; kỷ niệm 50 năm ngày ra mắt Trụ sở Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, kỷ niệm 50 năm ngày Chủ tịch Cuba Fidel Castro thăm vùng giải phóng tỉnh Quảng Trị...

Nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương được triển khai kịp thời, đúng kế hoạch. Thực hiện khá tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân và kiến nghị của cử tri.

Kết quả thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp phát triển KT-XH của năm 2023, cho thấy qua 3 năm nỗ lực phấn đấu (2021-2023), đến thời điểm này, trong số 26 chỉ tiêu đề ra trong Nghị quyết HĐND tỉnh về kế hoạch 5 năm 2021-2025, đã có 8 chỉ tiêu thực hiện vượt và đạt kế hoạch đề ra; có 10 chỉ tiêu đã thực hiện đạt trên 92% của kế hoạch 5 năm; có 8 chỉ tiêu thực hiện đạt từ 65%-85% kế hoạch 5 năm. Đây là những tín hiệu tích cực, tạo tiền đề và niềm tin để tỉnh nhà nỗ lực phấn đấu hoàn thành đạt mức cao nhất các mục tiêu Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ 17 và Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2021-2025.

Tuy nhiên, bức tranh kinh tế của tỉnh vẫn trong bối cảnh của những khó khăn, thách thức, còn những hạn chế, bất cập cần tiếp tục tập trung khắc phục: Thu ngân sách nhà nước và tổng vốn đầu tư toàn xã hội, giải ngân đầu tư công đạt thấp so với kế hoạch; tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm của tỉnh còn chậm; công tác giải phóng mặt bằng vẫn còn nhiều khó khăn, thậm chí kéo dài nhiều năm; một số vướng mắc về thủ tục đầu tư, vật liệu san lấp tháo dỡ còn chậm; cải thiện môi trường đầu tư, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và thu hút đầu tư nước ngoài kết quả chưa cao; thu nội địa ước đạt thấp 2.690 tỷ đồng (KH là 3.400 tỷ đồng), trong đó nguồn thu sử dụng đất giảm sâu; hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và người dân gặp rất nhiều khó khăn, số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động ở mức cao; quản lý quy hoạch, tài nguyên khoáng sản, môi trường, rà soát thu hồi các dự án không có khả năng triển khai, thu hồi diện tích đất tạm giao cho các dự án điện gió, giao quyền sử dụng đất của các đơn vị sự nghiệp còn bất cập; vai trò quản lý nhà nước, sự phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương ở nhiều mặt thiếu đồng bộ, phản ứng chính sách còn chậm; một số bộ phận cán bộ, công chức sợ sai, né tránh trách nhiệm,... đã tác động rất lớn đến tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH của địa phương.

II. Về mục tiêu, chỉ tiêu và giải pháp phát triển KT-XH năm 2024

HĐND tỉnh đã thông qua Nghị quyết số 99/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 về kế hoạch phát triển KT-XH năm 2024:

1. Về mục tiêu tổng quát

Giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là các công trình hạ tầng giao thông trọng điểm. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật; quyết liệt phòng chống tham nhũng, lãng phí; xây dựng bộ máy liêm chính, phục vụ người dân, doanh nghiệp. Nâng cao hiệu

quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

2. Về các chỉ tiêu chủ yếu

HĐND tỉnh thông qua 18 chỉ tiêu KT-XH, QP-AN chủ yếu, trong đó: Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đạt 6,5%-7%; GRDP bình quân đầu người đạt 77 triệu đồng; tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 3.901 tỷ đồng; tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 26.500 tỷ đồng; tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 76,2%; tạo việc làm mới 12.500 lao động; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 95,2%; tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 1,0%-1,5%; tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 49,6%-49,7%.

3. Về giải pháp cụ thể

- Tổ chức thực hiện kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các chính sách, giải pháp của Chính phủ về tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt. Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch tài chính 5 năm tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025. Tích cực tìm các giải pháp thúc đẩy phát triển sản xuất, nuôi dưỡng và tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương. Tiếp tục đổi mới cơ cấu chi ngân sách nhà nước, đảm bảo chi đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và chống lãng phí.

- Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tăng cường sức chống chịu của nền kinh tế. Tập trung tháo gỡ vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân đầu tư công, huy động sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho đầu tư phát triển. Thực hiện kế hoạch cổ phần hóa doanh nghiệp theo lộ trình đã được phê duyệt. Đẩy mạnh việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang công ty cổ phần; đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động, quy mô của kinh tế tập thể.

Thực hiện có hiệu quả công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng. Duy trì thực hiện tốt các liên kết trong chăn nuôi. Phát triển trồng rừng gỗ lớn, gỗ có chứng chỉ quản lý rừng bền vững gắn với đầu tư chế biến sâu phục vụ xuất khẩu. Đẩy mạnh tuyên truyền, tập huấn về khai thác và phát triển nguồn lợi thủy sản; thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Thủy sản về chống khai thác IUU. Đẩy mạnh thu hút các dự án đầu tư công nghiệp lớn, công nghệ tiên tiến; triển khai xây dựng các dự án năng lượng tái tạo đã được quy hoạch. Tập trung làm tốt công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án công nghiệp trên địa bàn; quản lý tốt chất lượng công trình và quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về thương mại theo địa bàn; tập trung kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh chống hàng giả, hàng nhái, hàng kém lượng; đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử; thu hút, xúc tiến đầu tư các trung tâm dịch vụ logistic, các trung tâm kho vận trên địa bàn tỉnh. Phát triển hoạt động xuất nhập khẩu tại các cửa khẩu quốc tế Lao Bảo và La Lay, thúc đẩy các hoạt động thương mại biên giới; làm việc với các Bộ, ngành Trung ương để hoàn thiện và sớm triển khai thực hiện Đề án Khu Kinh tế thương mại xuyên biên giới chung Lao Bảo - Đen-sa-văn.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn. Thực hiện chương trình du lịch về đêm tại di tích quốc gia

đặc biệt Thành Cổ Quảng Trị và Bến thả hoa trên sông Thạch Hãn; đề án Phố đêm Đông Hà; ban hành và tổ chức thực hiện đề án Kinh tế ban đêm tỉnh Quảng Trị.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch tỉnh sau khi được phê duyệt; hoàn thành các quy hoạch liên quan để làm cơ sở thu hút đầu tư, phát triển KT-XH. Tập trung triển khai thực hiện các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án, công trình trọng điểm, như Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà, Cảng hàng không Quảng Trị, Bến cảng Mỹ Thủy, đường cao tốc Cam Lộ - Lao Bảo. Rà soát, có giải pháp hỗ trợ đối với các dự án chậm tiến độ. Kiên quyết thu hồi các dự án không có khả năng triển khai. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho nhà đầu tư sớm triển khai thi công và thu hút các doanh nghiệp đầu tư các dự án tại Khu công nghiệp Quảng Trị. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Huy động các nguồn lực, hỗ trợ huyện Vĩnh Linh đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2024.

- Phát triển đội ngũ doanh nhân lớn mạnh, thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH của tỉnh theo Nghị quyết 41-NQ/TW, ngày 10/10/2023 của Bộ Chính Trị “về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới”. Thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển doanh nghiệp. Duy trì các hoạt động đối thoại doanh nghiệp; thực hiện các giải pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp; phát triển kinh tế tư nhân.

- Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, biên giới. Tập trung chuẩn bị và tổ chức tốt các sự kiện quan trọng trên địa bàn tỉnh. Giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu nhân lực, thuốc, trang thiết bị, vật tư, sinh phẩm y tế. Đẩy mạnh công tác giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động; thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với gia đình liệt sỹ, thương binh và người có công với cách mạng. Tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông. Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, giáo dục đào tạo; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ, hạ tầng số. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên; bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai. Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền các sự kiện, lễ hội của quê hương, đất nước; đảm bảo an ninh mạng, an ninh thông tin và hạ tầng kỹ thuật thông tin và truyền thông; triển khai hiệu quả Chương trình chuyển đổi số quốc gia.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm của người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị. Triển khai thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong toàn hệ thống chính trị, nhất là các lĩnh vực, bộ phận có liên quan đến đầu tư và thu hút đầu tư trên địa bàn. Nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải

quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nghiêm trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn kết chặt chẽ với thế trận an ninh nhân dân, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, lợi ích quốc gia. Chỉ đạo đấu tranh quyết liệt với các loại tội phạm hình sự, các tệ nạn xã hội; Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp đấu tranh ngăn chặn hoạt động vận chuyển, tàng trữ, mua bán và sử dụng trái phép các chất ma túy. Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước, đẩy mạnh thông tin đối ngoại và hợp tác quốc tế. Tích cực vận động các dự án và viện trợ phi dự án mới.

B. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI

I. Về kết quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Năm 2023, các cấp, các ngành, địa phương đã thực hiện tiếp công dân theo đúng quy định; bố trí nơi tiếp công dân, niêm yết quy chế, quy định và phân công lãnh đạo, công chức tiếp công dân; kịp thời hướng dẫn, giải đáp yêu cầu, kiến nghị liên quan, giúp công dân thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ. Lãnh đạo tỉnh đã tăng cường tiếp công dân, quan tâm chỉ đạo giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; các sở, ban, ngành, địa phương đã chú trọng gặp gỡ, đối thoại với công dân để xem xét, giải quyết thấu tình, đạt lý các vụ việc. Công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo đảm bảo trình tự, thủ tục, chất lượng được nâng lên, ngăn ngừa được các vụ việc phức tạp, vượt cấp, đông người, không để phát sinh điểm nóng. Số công dân đến trụ sở tiếp dân và số đơn khiếu nại, tố cáo giảm so với năm 2022⁸.

Tuy vậy, trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo vẫn còn khó khăn, hạn chế: Tình trạng công dân vượt cấp lên Trụ sở Ban Tiếp công dân tỉnh vẫn còn nhiều, gây áp lực ở cấp tỉnh. Một số vụ việc kéo dài nhiều năm chưa có biện pháp giải quyết dứt điểm hoặc đã giải quyết đúng pháp luật nhưng công dân vẫn không chấp nhận kết quả⁹, thậm chí có những phản ứng gay gắt, cố tình khiếu nại, tố cáo kéo dài. Việc trả lời chậm so với cam kết của bộ phận trực tiếp tiếp công dân, thiếu phối hợp trong giải quyết một số vụ việc khiếu nại, tố cáo. Cơ sở vật chất, kinh phí, đội ngũ công chức tham mưu tiếp công dân, xử lý đơn ở cấp xã còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu.

Về nhiệm vụ, giải pháp công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2024, Ban Pháp chế thống nhất như báo cáo của UBND tỉnh. Ban đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc chấp hành các quy định pháp luật

⁸ Tiếp 607 lượt/671 người/585 vụ việc (so với cùng kỳ năm 2022 giảm 39,9% về lượt tiếp; 38% về số người và 36% về số người); đã tiếp nhận 1.173 đơn, giảm 29% so với cùng kỳ năm 2022; đơn thuộc thẩm quyền đã giải quyết: Khiếu nại 08/19 đơn (giải quyết đúng hạn đạt 100%), tố cáo 10/14 đơn (giải quyết đúng hạn đạt 100%)

⁹Vụ bà Nguyễn Thị Dục, trú tại khu phố 5, thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh; vụ bà Trần thị Mỹ, Nguyễn Thị Diễm ở xã Triệu Phước, huyện Triệu Phong, bà Nguyễn Thị Hợi, Phường 1, TP Đông Hà; vụ bà Hồ Thị Xuân, KP2, P1, TP Đông Hà...

về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thực hiện công khai, minh bạch trong các lĩnh vực quản lý đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất...nhằm hạn chế tối đa công dân khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh. Tập trung rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài. Có biện pháp xử lý đối với công dân cố tình khiếu nại, tố cáo sai quy định dễ gây áp lực, tạo dư luận không tốt, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn.

II. Về kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri

Trước kỳ họp thứ 18, HĐND tỉnh khóa VIII, Thường trực HĐND tỉnh đã phối hợp với Ban Thường trực UBMTQ Việt Nam tỉnh tổ chức tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND tỉnh tại 37 điểm ở các xã, phường, thị trấn, thôn, tổ dân phố và một số đơn vị quân đội thuộc trung đoàn 19 đóng trên địa bàn huyện Cam Lộ, có trên 1.000 cử tri tham dự.

Ngày 16/7/2023, Thường trực HĐND tỉnh đã ban hành Báo cáo số 196/BC-HĐND về tổng hợp kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 18, HĐND tỉnh khóa VIII. Sau khi tiếp nhận, tổng hợp, phân loại kiến nghị của cử tri, Thường trực HĐND tỉnh đã phân công các Ban HĐND tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh trong công tác tiếp xúc cử tri, chủ động giám sát, theo dõi, xem xét việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan.

Ngày 19/11/2023, UBND tỉnh đã ban hành Báo cáo số 276/BC-UBND ngày 19/11/2023 về kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 18, HĐND tỉnh khóa VIII (trình kỳ họp thứ 21). UBND tỉnh, các sở, ban, ngành có liên quan đã nghiên cứu, tiếp thu, giải quyết, trả lời 84/104 kiến nghị (đạt 80,77%). Trong đó: UBND tỉnh đã giải quyết, trả lời 24/84 (chiếm 28,57%); các sở, ban, ngành có liên quan đã giải quyết, trả lời 60/84 (chiếm 71,43%).

Kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 18, HĐND tỉnh khóa VIII (trình kỳ họp thứ 21) đã được UBND tỉnh kịp thời chỉ đạo, đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có liên quan xem xét giải quyết, trả lời. Tiếp tục báo cáo một số kiến nghị của cử tri đang giải quyết và chưa giải quyết đã gửi đến kỳ họp thứ 14, HĐND tỉnh khóa VIII (trình kỳ họp thứ 18). Các sở, ban, ngành có liên quan với trách nhiệm được giao chủ trì đã khẩn trương chỉ đạo giải quyết, trả lời có chất lượng, đạt tỷ lệ khá cao, nội dung thông tin cơ bản chính xác, đầy đủ, rõ ràng những vấn đề cử tri kiến nghị. Kịp thời gửi văn bản giải trình đến Thường trực HĐND tỉnh và UBND tỉnh. Kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri, có những kiến nghị đã giải quyết được kịp thời, góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để ổn định tình hình và phát triển KT-XH, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của Nhân dân ở địa phương nơi có kiến nghị. Nhiều kiến nghị đang giải quyết được UBND tỉnh, các sở, ban, ngành có liên quan trả lời, nêu rõ lộ trình, cam kết thực hiện.

Nhìn chung, các kiến nghị của cử tri đã giải quyết đạt tỷ lệ còn thấp (có 14/104 kiến nghị, đạt 13,46% tổng số kiến nghị); các kiến nghị của cử tri đang giải quyết đã được các sở, ban, ngành có liên quan tiếp tục xem xét giải quyết còn khá lớn (có 36/104 kiến nghị, chiếm 34,61% tổng số kiến nghị). Một số kiến nghị chính

đáng của cử tri (nhiều lần) chưa giải quyết, trả lời được, cử tri vẫn tiếp tục kiến nghị; nhiều kiến nghị của cử tri đang giải quyết, chưa giải quyết được do vướng mắc, chậm thực hiện theo biện pháp đề ra, khó đạt do thiếu nguồn lực; một số nội dung trả lời kiến nghị chưa nêu rõ căn cơ, tác động KT-XH, đời sống dân sinh và thời hạn giải quyết dứt điểm¹⁰.

Nguyên nhân: Một số kiến nghị hợp lý, chính đáng của cử tri, quyền lợi hợp pháp của địa phương và người dân đã được pháp luật quy định, song việc triển khai thực hiện chưa đạt hiệu quả cao do thiếu cơ chế điều chỉnh của chính sách pháp luật phù hợp điều kiện thực tế của địa phương, cũng như nguồn lực, kinh phí cần đảm bảo. Một số kiến nghị của cử tri chưa giải quyết được kịp thời, dứt điểm do thiếu quyết liệt chỉ đạo và sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành có liên quan; thiếu hướng dẫn cụ thể của cơ quan chuyên môn và việc theo dõi, kiểm tra, đôn đốc.

C. TÌNH HÌNH THẢO LUẬN, CHẤT VẤN

I. Về thảo luận Tổ đại biểu

(tham khảo Báo cáo tổng hợp thảo luận các tổ đại biểu HĐND tỉnh)

II. Về thảo luận, chất vấn tại hội trường

Tại kỳ họp, có 18 lượt ý kiến phát biểu thảo luận và giải trình. Các câu hỏi, chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh được lãnh đạo UBND tỉnh; thủ trưởng các sở, ngành: KH&ĐT; NN&PTNT; Công thương; GTVT; LĐ-TB&XH; Công an tỉnh; TN&MT; Tài chính; Xây dựng; GD&ĐT và Nội vụ trả lời, giải trình.

(tham khảo Biên bản kỳ họp thứ 21)

D. HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ ĐẠI BIỂU HĐND TỈNH

Đại biểu HĐND tỉnh báo cáo hoạt động năm 2023 của Tổ đại biểu với cử tri.

Đ. CÁC NGHỊ QUYẾT ĐÃ BAN HÀNH

1. Nghị quyết về việc miễn nhiệm chức danh Ủy viên UBND tỉnh đối với ông: Nguyễn Văn Thanh, nguyên Giám đốc công an tỉnh và ông Lê Tiến Dũng, Tỉnh ủy viên, nguyên Giám đốc Sở Công thương.

2. Nghị quyết về việc xác nhận kết quả bầu chức danh Ủy viên UBND tỉnh đối với ông: Nguyễn Đức Hải, Giám đốc Công an tỉnh.

3. Nghị quyết về việc xác nhận kết quả bầu chức danh Ủy viên UBND tỉnh đối với ông Trần Văn Quảng, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Tài nguyên-Môi trường.

4. Nghị quyết xác nhận kết quả lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND tỉnh bầu.

5. Nghị quyết về kế hoạch phát triển KT-XH năm 2024.

6. Nghị quyết phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán thu, chi ngân sách địa phương tỉnh Quảng Trị năm 2022.

7. Nghị quyết về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2024.

8. Nghị quyết về phân bổ ngân sách năm 2024.

¹⁰Tham khảo tại Phụ lục - Biểu tổng hợp giám sát kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 18, HĐND tỉnh khóa VIII (trình kỳ họp thứ 21)

9. Nghị quyết về việc giảm dự toán kế hoạch năm 2023 nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất do tỉnh quản lý.

10. Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án: Sửa chữa trụ sở UBND tỉnh.

11. Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây mới, nâng cấp, cải tạo Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Quảng Trị; 09 Trung tâm y tế tuyến huyện và các trạm y tế tuyến xã, tỉnh Quảng Trị.

12. Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Mua sắm trang thiết bị cho các cơ sở y tế tỉnh Quảng Trị.

13. Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Cải tạo, sửa chữa trụ sở HĐND tỉnh.

14. Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Tuyến đường kết nối từ công phụ Trung tâm Hành hương đức mẹ La Vang đến cụm công nghiệp Hải Lệ và bãi đỗ xe số 01 theo quy hoạch đô thị La Vang.

15. Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Kho lưu hàng tại Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo và Đội trình sát đặc nhiệm thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Trị.

16. Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương.

17. Nghị quyết kế hoạch phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024.

18. Nghị quyết phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển NSTW năm 2024 thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới.

19. Nghị quyết phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển NSTW năm 2024 thực hiện CTMTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

20. Nghị quyết phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển NSTW năm 2024 thực hiện CTMTQG giảm nghèo.

21. Nghị quyết về việc thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào các mục đích khác.

22. Nghị quyết về việc quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

23. Nghị quyết về hệ số điều chỉnh giá đất (Hệ số K) năm 2024 áp dụng trên địa bàn tỉnh.

24. Nghị quyết phê duyệt nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều hệ thống đê điều do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

25. Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ người tham gia làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và người lao động hết hạn hợp đồng trở về nước có nhu cầu tìm kiếm việc làm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2024-2026 đối với người dân tộc thiểu số; người lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo; lực lượng vũ trang xuất ngũ; thân nhân người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

26. Nghị quyết quy định chức danh, mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm

người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (thay thế Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 21/4/2020 của HĐND tỉnh).

27. Nghị quyết về giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã năm 2024.

28. Nghị quyết về chỉ tiêu biên chế công chức, số người làm việc, hợp đồng lao động và biên chế hội năm 2024.

29. Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức hỗ trợ một số nội dung thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ban hành kèm theo Nghị quyết số 101/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị.

30. Nghị quyết về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ của HĐND tỉnh năm 2024.

31. Nghị quyết về việc bãi bỏ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

32. Nghị quyết về việc thông qua Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

(Nội dung chi tiết tại các nghị quyết và phụ lục)

